

Bản án số: 71 /2019/HSST
Ngày 27-12-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ-TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Nghiệp

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa

-T ký phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Tú - Là T ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Liên S- Kiểm sát viên.

Ngày 27/12/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê- tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2019/TLST-HS, ngày 15/11/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2019/QĐXX-ST ngày 15/11/2019 đối với các bị cáo:

1.Đỗ Ngọc S -sinh năm 1973; nơi cư trú: Khu 06, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định số 1421/QĐ ngày 12/7/1993 của Công an huyện Sông Thao (Nay là Cẩm Khê) đã xử phạt Đỗ Ngọc S 150.000đ về hành vi cố ý gây Tòng tích (nộp xong ngày 13/9/1993). Tại bản án số 349/HSST ngày 21/10/1997 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Đỗ Ngọc S 18 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản công dân (Đã được xóa án tích).

Con ông Đỗ Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị L- sinh năm 1945; có vợ là Nguyễn Thị Bích L- sinh năm 1984 và 03 con (Lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2017); danh chi bản số 152 do Công an huyện Cẩm Khê lập ngày 03/7/2019.

Bị bắt tạm giữ ngày 02/7/2019 đến ngày 08/7/2019, thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và được tại ngoại. Có mặt.

2. **Nguyễn Huy T** - sinh năm 1972; nơi cư trú: Khu 03 Q, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 70/2010/HSST ngày 30/12/2010 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê đã xử phạt Nguyễn Huy T 9 tháng cải tạo không giam giữ về hành vi đánh bạc (đã được xóa án tích).

Con ông Nguyễn Huy B (đã chết) và bà Hà Thị T - sinh năm 1942; có vợ là Hà Thị T - sinh năm 1974 và 02 con (Lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1997); danh chỉ bản số 149 do Công an huyện Cẩm Khê lập ngày 03/7/2019.

Bị bắt tạm giữ ngày 02/7/2019 đến ngày 08/7/2019, thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và được tại ngoại. Có mặt.

3. **Bùi Trọng Q** - sinh năm 1981; nơi cư trú: Khu T, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 03/12; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 61/2017/HSST ngày 24/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê đã xử phạt Bùi Trọng Q 10.000.000đ về hành vi đánh bạc (Thi hành xong tháng 01/2018).

Con ông Bùi Trọng C - sinh năm 1952 và bà Trịnh Thị M - sinh năm 1959; có vợ là Nguyễn Thị Minh T - sinh năm 1982 và 02 con (Lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2009); danh chỉ bản số 148 do Công an huyện Cẩm Khê lập ngày 03/7/2019.

Bị bắt tạm giữ ngày 02/7/2019 đến ngày 08/7/2019, thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và được tại ngoại. Có mặt.

4. **Vũ Văn Đ** - sinh năm 1971; nơi cư trú: Khu G 2, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định số 28/QĐ/XPVPHC ngày 02/3/2009 của Công an huyện Cẩm Khê đã xử phạt Vũ Văn Đ 500.000đ về hành vi đánh bạc (Nộp phạt ngày 03/3/2009); danh chỉ bản số 147 do Công an huyện Cẩm Khê lập ngày 03/7/2019.

Con ông Vũ Văn T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H (Đã chết); có vợ là Nguyễn Thị T - sinh năm 1973 và 02 con (Lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 1998).

Bị bắt tạm giữ ngày 02/7/2019 đến ngày 08/7/2019, thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và được tại ngoại. Có mặt.

5. **Nguyễn Văn C** - sinh năm 1982; nơi cư trú: Khu G 1, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 05/12; tiền án, tiền sự: Không; Con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị H- sinh năm 1948; có vợ là Quán Thị T- sinh năm 1985 và 03 con (Lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2017); danh chỉ bản số 151 do Công an huyện Cẩm Khê lập ngày 03/7/2019.

Bị bắt tạm giữ ngày 02/7/2019 đến ngày 08/7/2019, thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và được tại ngoại. Có mặt.

6. **Nguyễn Hữu K** -sinh năm 1987; nơi cư trú: Khu G 1, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 05/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Nguyễn Hữu C- sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị T- sinh năm 1963; có vợ là Bùi Thị T- sinh năm 1987 và 02 con (Lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2017); danh chỉ bản số 153 do Công an huyện Cẩm Khê lập ngày 03/7/2019.

Bị bắt tạm giữ ngày 02/7/2019 đến ngày 08/7/2019, thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và được tại ngoại. Có mặt.

7. **Trịnh Bá L** - sinh năm 1982; nơi cư trú: Khu Đ 1, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 05/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Trịnh Bá T (Đã chết) và bà Đỗ Thị T (Đã chết); có vợ là Nguyễn Thị P- sinh năm 1993 và 03 con (Lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2018); danh chỉ bản số 150 do Công an huyện Cẩm Khê lập ngày 03/7/2019.

Bị bắt, tạm giữ ngày 02/7/2019 đến ngày 08/7/2019, thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và được tại ngoại. Có mặt.

8. **Trần Thị H** - sinh năm 1966; nơi cư trú: Khu Đ 2, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 07/10; tiền án, tiền sự: Không; con ông Trần Văn C (Đã chết) và bà Hồ Thị Q- sinh năm 1946; có chồng là Nguyễn Xuân T- sinh năm 1965 và 02 con (Lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1992); danh chỉ bản số 154 do Công an huyện Cẩm Khê lập ngày 03/7/2019.

Bị bắt tạm giữ ngày 02/7/2019 đến ngày 08/7/2019, thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và được tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 18 giờ ngày 02/7/2019, tại nhà ở gia đình Trần Thị H -sinh năm 1966 thuộc khu Đ 2, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ, Công an huyện Cẩm Khê bắt quả tang Vũ Văn Đ- sinh năm 1971, trú tại: khu G 2, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ, Bùi Trọng Q- sinh năm 1981, trú tại: khu T, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Huy T- sinh năm 1972, trú tại: khu 3 Q, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ, Trịnh Bá L- sinh năm 1982, trú tại: khu Đ 1, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn C -sinh năm 1982, trú tại: khu G 1, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Đỗ Ngọc S- sinh năm 1973, trú tại: khu 6, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Hữu K -sinh năm 1987, trú tại: khu G 1, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa, sát phạt nhau bằng tiền.

Vật chứng thu giữ: Thu tại chiếu bạc: 01 mảnh bằng cọ, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân bài hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng L, 01 kéo bằng kim loại chuỗi bọc nhựa màu cam, 9.300.000đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành. Tạm giữ trên người Bùi Trọng Q số tiền 13.500.000 đồng. Tạm giữ trên người Vũ Văn Đ số tiền 2.100.000 đồng. Tạm giữ trên người Nguyễn Hữu K số tiền 1.100.000 đồng. Tạm giữ tại lòng bàn tay phải của Trần Thị H số tiền 500.000đồng.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 02/7/2019, Vũ Văn Đ, Bùi Trọng Q, Nguyễn Huy T, Trịnh Bá L, Nguyễn Văn C, Đỗ Ngọc S, Nguyễn Hữu K đến nhà ở gia đình Trần Thị H để chơi. Tại đây, Đ, Q, T, L, C, S, K rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa, được thua bằng tiền, mỗi ván cược thấp nhất 50.000đồng, tất cả đều đồng ý. Các đối tượng ngồi đánh bạc trên mảnh cọ trải trong phòng ngủ nhà H, C là người đi lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ từ bếp nhà H và lấy kéo cắt 04 quân bài hình tròn một mặt màu vàng, một mặt màu trắng từ vỏ bao thuốc lá Thăng L

Hình thức đánh xóc đĩa là: *Sử dụng 04 quân bài hình tròn, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng L. Người cầm cái cho 04 quân bài vào đĩa sứ rồi úp bát lên và xóc đều. Những người chơi đánh bạc đặt cửa chắn hoặc cửa lẻ. Khi mở bát, nếu có 02 hoặc 04 quân bài cùng màu là cửa chắn, có 01 hoặc 03 quân bài cùng màu là cửa lẻ. Nếu về cửa chắn thì người đặt cửa chắn thắng bạc và được người cầm cái trả cho số tiền bằng số tiền đã đặt cược còn người đặt cửa lẻ thua bạc mất và số tiền đã cược, ngược lại nếu về cửa lẻ thì người đặt cửa lẻ thắng bạc và được người cầm cái trả cho số tiền bằng số tiền đã đặt cược còn người đặt cửa chắn thua bạc mất và số tiền đã cược. C là người xóc cái.*

Trước khi tham gia đánh bạc thì Đ có 2.300.000đồng, Q có 14.000.000đồng, Q lấy ra 500.000đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc, số tiền còn lại 13.500.000đồng Q cất đi không sử dụng vào mục đích đánh bạc, C có 4.900.000đồng, T có 600.000đồng, L có 1.700.000đồng, S có 500.000đồng, K có 2.500.000đồng. Như vậy, tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 13.000.000đồng. Đánh bạc được khoảng 30 phút, thì Trần Thị H (chủ nhà) về nhà và đã thu của Đ, L, Q, S, C mỗi người 100.000đ, tổng cộng là 500.000đồng tiền “hồ” để các đối tượng tiếp tục đánh bạc tại nhà mình. Đến 18 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Cẩm Khê phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Trong vụ án này, Trần Thị H mặc dù không trực tiếp tham gia đánh bạc cùng, nhưng H đã thu của các đối tượng 500.000đ tiền “Hồ” (tiền thuê địa điểm), tuy nhiên số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc dưới 20.000.000đ, bản thân H chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự và chưa bị kết án về tội Đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, nên H là đồng phạm với các đối tượng trên về tội Đánh bạc.

Quá trình điều tra đã làm rõ số tiền 13.500.000đồng thu của Bùi Trọng Q không liên quan đến hành vi đánh bạc nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản cáo trạng số 73/ CT-VKS, ngày 08/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã quyết định truy tố Vũ Văn Đ, Bùi Trọng Q, Nguyễn Huy T, Trịnh Bá L, Nguyễn Văn C, Đỗ Ngọc S, Nguyễn Hữu K, Trần Thị H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

1. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Ngọc S, Vũ Văn Đ, Bùi Trọng Q, Nguyễn Huy T, Trịnh Bá L, Nguyễn Văn C, Nguyễn Hữu K, Trần Thị H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 36 và Khoản 2 Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc S từ 30 đến 36 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Phạt bổ sung bị cáo S 20.000.000đồng để sung quỹ nhà nước.

Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 36 và Khoản 2 Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy T từ 27 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ.
Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Phạt bổ sung bị cáo T 15.000.000đồng để sung quỹ nhà nước.

Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 36 và Khoản 2 Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Trọng Q từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.
Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Phạt bổ sung bị cáo Q 10.000.000đồng để sung quỹ nhà nước.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điểm a Khoản 1, Khoản 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự

Xử phạt tiền các bị cáo: Vũ Văn Đ, Nguyễn Văn C, Nguyễn Hữu K, Trịnh Bá L, Trần Thị H, mỗi bị cáo từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng để sung quỹ nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo: Vũ Văn Đ, Nguyễn Văn C, Nguyễn Hữu K, Trịnh Bá L, Trần Thị H.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 và Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để sung quỹ Nhà nước 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng).

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 mảnh bằng cọ, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân bài, 01 kéo kim loại.

- Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã giao trả cho bị cáo Bùi Trọng Q 13.500.000đồng.

3-Về án phí:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đỗ Ngọc S, Vũ Văn Đ, Bùi Trọng Q, Nguyễn Huy T, Trịnh Bá L, Nguyễn Văn C, Nguyễn Hữu K, Trần Thị H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và có lời nói sau cùng là: Các bị cáo rất ân hận về hành vi của bản thân, mong có cơ hội sửa chữa sai lầm và cam đoan không bao giờ vi phạm pháp luật hoặc phạm tội nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và vật chứng thu giữ được, nên có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 16 giờ 45 đến 18 giờ ngày 02/7/2019, tại nhà ở gia đình Trần Thị H thuộc khu Đạng 2, xã Phùng Xá, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, các bị cáo Vũ Văn Đ, Bùi Trọng Q, Nguyễn Huy T, Trịnh Bá L, Nguyễn Văn C, Đỗ Ngọc S, Nguyễn Hữu K đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa, sát phạt nhau bằng tiền với tổng số tiền là 13.000.000đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo Đ, Q, T, L, C, S, K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự. Trần Thị H mặc dù không trực tiếp tham gia đánh bạc cùng nhưng đã có hành vi thu 500.000đ tiền “Hò” (tiền thuê địa điểm). Do số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc dưới 20.000.000đồng và bị cáo H chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc hoặc một trong các hành vi quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự và chưa bị kết án về tội Đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, nên bị cáo H là đồng phạm với các bị cáo Đ, Q, T, L, C, S, K về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự.

Do vậy, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo đã xâm hại trật tự, an toàn xã hội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong vụ án này, các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc nên tính chất hành vi phạm tội được xác định trên cơ sở nhân thân và số tiền từng bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

[4]. Về nhân thân: Các bị cáo Đỗ Ngọc S, Nguyễn Huy T, Bùi Trọng Q không có tiền sự, tiền án nhưng đã bị kết án (đã được xóa án tích) nên lần phạm tội này không được xác định có nhân thân tốt. Bị cáo Vũ Văn Đ không có tiền sự, tiền án nhưng năm 2009 bị Công an huyện Cẩm Khê xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Các bị cáo còn lại đều không có tiền án, tiền sự.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Nguyễn Huy T được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và không phải chịu tình tiết tăng nặng.

- Bị cáo Đỗ Ngọc S không phải chịu tình tiết tăng nặng nhưng được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự là: Mẹ đẻ bị cáo có công với cách mạng, được tặng Tổng Huy chương kháng chiến hạng nhất.

- Bị cáo Bùi Trọng Q không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự là: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự là: Bố đẻ bị cáo có công với cách mạng, được tặng Tổng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba.

- Các bị cáo Vũ Văn Đ, Nguyễn Văn C, Nguyễn Hữu K, Trịnh Bá L, Trần Thị H không phải chịu tình tiết tăng nặng, nhưng được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, trên cơ sở xem xét đến các tình tiết khác đó là: chính quyền địa phương nơi cư trú có đơn đề nghị bảo lãnh cho các bị cáo Đỗ Ngọc S, Nguyễn Huy T, Bùi Trọng Q được cải tạo tại địa phương. Đồng thời để phục vụ công tác đấu tranh chống, phòng ngừa chung tội phạm và tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo S, T, Q và áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo Đ, C, K, L, H với mức đủ để bị cáo tỉnh ngộ, sớm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Về khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 điều 36 của Bộ luật hình sự thì người bị phạt cải tạo không giam giữ bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quy nhà nước. Tuy nhiên, kết quả xác minh của cơ quan điều tra và lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo S, T, Q có thu nhập thấp, nên chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo S, T, Q.

[6]. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 3 điều 321 của Bộ luật hình sự, thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Kết quả xác minh của Cơ quan điều tra và lời trình bày của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy

các bị cáo S, T, Q có tài sản. Các bị cáo Đ, C, K, L, H đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền. Do vậy, cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo S, T, Q và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Đ, C, K, L, H.

[7]. Về xử lý vật chứng: Tiền sử dụng đánh bạc, cần tịch thu sung quỹ nhà nước; Mành cọ, quân bài, bát sứ, đĩa sứ, 01 kéo kim loại đã thu giữ, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với số tiền mà Cơ quan điều tra đã giao trả cho bị cáo Bùi Trọng Q với lý do không liên quan đến tội phạm là đúng pháp luật, cần xác nhận.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Ngọc S, Vũ Văn Đ, Bùi Trọng Q, Nguyễn Huy T, Trịnh Bá L, Nguyễn Văn C, Nguyễn Hữu K, Trần Thị H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 36 và Khoản 2 Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Ngọc S.

Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 36 và Khoản 2 Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Huy T.

Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 36 và Khoản 2 Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Trọng Q.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điểm a Khoản 1, Khoản 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Vũ Văn Đ, Nguyễn Văn C, Nguyễn Hữu K, Trịnh Bá L, Trần Thị H.

Xử phạt bị cáo:

- Đỗ Ngọc S 36 tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 06 ngày bị tạm giữ (từ ngày 02/7/2019 đến ngày 08/7/2019, quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo S còn phải chấp hành 35 (Ba mươi lăm) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

- Nguyễn Huy T 30 (Ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 06 ngày bị tạm giữ (từ ngày 02/7/2019 đến ngày 08/7/2019, quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo T còn phải chấp hành 29 (Hai mươi chín) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

- Bùi Trọng Q 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 06 ngày bị tạm giữ (Từ ngày 02/7/2019 đến ngày 08/7/2019, quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo Q còn phải chấp hành 14 (Mười bốn) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đỗ Ngọc S cho UBND xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ; giao bị cáo Nguyễn Huy T cho UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; giao bị cáo Bùi Trọng Q cho UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Các bị cáo Đỗ Ngọc S, Nguyễn Huy T, Bùi Trọng Q phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Đỗ Ngọc S, Nguyễn Huy T, Bùi Trọng Q.

Phạt bổ sung các bị cáo: Đỗ Ngọc S 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng); Nguyễn Huy T 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng); Bùi Trọng Q 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước. Thời hạn nộp tiền kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Xử phạt tiền các bị cáo: Vũ Văn Đ 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng), Nguyễn Văn C 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng), Nguyễn Hữu K 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng), Trịnh Bá L 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng), Trần Thị H 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để sung quỹ nhà nước. Thời hạn nộp tiền kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 và Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để sung quỹ Nhà nước 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng) theo Biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 15/11/2019.

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 mảnh bằng cọ, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân bài, 01 kéo kim loại (Theo Biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 15/11/2019).

- Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã giao trả cho bị cáo Bùi Trọng Q 13.500.000đ (Theo biên bản giao trả tài sản lưu trong hồ sơ vụ án).

3. Về án phí:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đỗ Ngọc S, Vũ Văn Đ, Bùi Trọng Q, Nguyễn Huy T, Trịnh Bá L, Nguyễn Văn C, Nguyễn Hữu K, Trần Thị H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Khê;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CQCSĐT CA huyện Cẩm Khê;
- THADS huyện Cẩm Khê;
- THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ+VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng